



I - MỤC TIÊU BÀI HỌC

- HS hiểu sâu hơn về hai dòng tranh dân gian nổi tiếng của Việt Nam là Đông Hồ và Hàng Trống.
- HS hiểu thêm về giá trị nghệ thuật thông qua nội dung và hình thức của các bức tranh được giới thiệu ; qua đó, thêm yêu mến văn hoá truyền thống đặc sắc của dân tộc.

II - CHUẨN BỊ

Đồ dùng dạy - học

Giáo viên

- Tranh minh hoạ ở bộ ĐDDH MT 6 và SGK.
- Nguyễn Lăng Bình, *Mĩ thuật và phương pháp dạy học Mỹ thuật ở Tiểu học* (BDTX), *Phân Tranh dân gian Việt Nam*, tái bản 2001, tr. 67.
- sưu tầm thêm tranh dân gian Đông Hồ, Hàng Trống in khổ lớn : Gà "Đại Cát", Đám cưới Chuột, Bốn mùa, Chợ quê, Phật Bà Quan Âm...
- Lê Thanh Đức, *Tranh dân gian Việt Nam*, NXB Mỹ thuật, 2001.

III - GỢI Ý TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

Hoạt động 1

Tìm hiểu về hai dòng tranh dân gian tiêu biểu của Việt Nam

- GV kiểm tra và củng cố kiến thức ở Bài 19 :
 - + Xuất xứ của tranh dân gian Việt Nam. (Tranh có từ lâu đời, do tập thể quần chúng nhân dân sáng tạo nên, thường được bán ra hàng loạt trong dịp Tết Nguyên đán nên còn được gọi là tranh Tết.)

- + Em hãy cho biết ở Việt Nam có những vùng nào sản xuất tranh dân gian và những dòng tranh nào phổ biến rộng rãi nhất (Có nhiều vùng sản xuất tranh dân gian ; Dòng tranh Đông Hồ và Hàng Trống là hai dòng tranh chính).
- GV giới thiệu nội dung bài mới :
 - + Một số vùng sản xuất tranh dân gian có tiếng như Đông Hồ (Bắc Ninh), Hàng Trống (Hà Nội), Kim Hoàng (Hà Tây*), Nam Hoành (Nghệ An), Sinh (Huế) và một số bản của đồng bào dân tộc ít người như Tày, Nùng ở phía Bắc và vài vùng ở Nam Bộ.
 - + Hai vùng sản xuất tranh (hay còn được gọi là dòng tranh) tập trung và nổi tiếng nhất là Đông Hồ và Hàng Trống. Hai dòng tranh này đã tồn tại hàng mấy trăm năm, trở thành một dòng nghệ thuật riêng biệt, quý giá, là kho báu của nghệ thuật dân tộc Việt Nam và để lại nhiều tác phẩm có giá trị.
- GV treo ĐDDH và hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ trong SGK.

Tranh Đông Hồ

- Tranh Đông Hồ (hay tranh làng Hồ) được sản xuất tại làng Đông Hồ (trước còn có tên là Đông Mai hay làng Mái) - một làng nhỏ nằm ven sông Đuống thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Tác giả của các bức tranh dân gian chính là những người nông dân. Họ thường làm tranh trong những lúc rỗi việc đồng áng (nông nhàn). Các bức tranh họ vẽ thể hiện rõ sự liên hệ khăng khít giữa con người với thiên nhiên trong cuộc sống muôn màu, muôn sắc.
- Tranh Đông Hồ được sản xuất hàng loạt bằng những ván gỗ khắc. Gỗ để làm tranh thường là gỗ thị vì thớ gỗ thị dẻo, dai và dễ khắc. Mỗi màu có một bản in nên bức tranh có bao nhiêu màu phải có bấy nhiêu bản khắc.
- GV dựa vào hai bức tranh Gà "Đại Cát" và Đám cưới Chuột để vừa cùng cố, vừa truyền đạt kiến thức. GV có thể đặt câu hỏi :
 - + Màu sắc của các bức tranh này như thế nào ?
 - + Hãy nhận xét về cách sắp xếp hình ảnh (bố cục) trong bức tranh.
 - + Các nét viền đen trong tranh được khắc như thế nào ?

* Từ ngày 1-8-2008, theo Nghị quyết của Quốc hội, hợp nhất tỉnh Hà Tây vào thành phố Hà Nội.

- Trên cơ sở các câu trả lời của HS (không cần nhiều ý kiến), GV phân tích về đặc điểm nghệ thuật của tranh Đông Hồ :
 - + Giấy in tranh thường là giấy dó được quét lên một lớp điệp tán nhỏ trộn với hồ nếp.
 - + Màu sắc trong tranh được tạo ra từ những vật có sẵn trong thiên nhiên và dễ kiếm như : màu đen lấy từ than lá tre, than rom ; màu đỏ son lấy từ sỏi đỏ tán mịn ; màu vàng lấy từ hoa hòe hoặc cây gỗ vang ; màu lam lấy từ lá cây chàm ; màu trắng lấy từ vỏ sò, vỏ hến hám, đốt, tán nhỏ trộn với hồ nếp.
 - + Cách sắp xếp bố cục trong tranh thuận mắt, hình to, nền thoáng ; đường nét đơn giản, chắc khoẻ và dứt khoát đã thể hiện rõ tính cách của người nông dân đôn hậu, phóng khoáng.

Tranh Hàng Trống

- Sở dĩ tranh Hàng Trống có tên gọi như vậy là vì xưa kia, dòng tranh này được sản xuất và bày bán tập trung ở mấy phố Hàng Trống, Hàng Nón, Hàng Hòm, Hàng Quạt ; nhưng nhiều nhất là ở phố Hàng Trống (nay thuộc quận Hoàn Kiếm, Hà Nội). Phố Hàng Trống vốn từng nổi tiếng với các ngành thủ công mỹ nghệ và có cả những xưởng in tranh.
- Phố Hàng Trống từng là trung tâm văn hoá và điểm hội tụ giao lưu thương mại nên dễ tiếp xúc với tranh nước ngoài (nhất là của Trung Quốc). Đối tượng phục vụ của tranh Hàng Trống là những thị dân và tầng lớp trung lưu ở kinh thành, vì thế các nghệ nhân nhiều khi phải vẽ theo yêu cầu của khách hàng.
- Dựa vào hai bức tranh *Chợ quê* và *Phật Bà Quan Âm*, GV đặt các câu hỏi tương tự như ở phần giới thiệu tranh Đông Hồ, sau đó, phân tích về đặc điểm nghệ thuật của tranh Hàng Trống :
 - + Tranh Hàng Trống chỉ cần một bản khắc để in nét đen làm đường viền cho các hình vẽ và sau đó tô màu bằng tay.
 - + Màu sắc trong tranh là màu phẩm nhuộm nên tươi tắn, sinh động. Do các nghệ nhân vẽ màu bằng tay nên nét tô hoạt, kĩ thuật dùng màu ẩn hiện (như trong tranh *Phật Bà Quan Âm*, *Ngũ Hồ*) tạo được không khí hư hư thực thực của các bức tranh thờ.
 - + Khuôn khổ tranh có nhiều kích thước khác nhau.

- + Cách sắp xếp bố cục theo lối thuận mắt ; đường nét mảnh nhỏ, trau chuốt và rậm rạp, nhiều khi chìm lẫn trong màu sắc thể hiện sự công phu, và tính sáng tạo.

Một vài nhận xét về hai dòng tranh dân gian Đông Hồ và Hàng Trống

- Sự sáng tạo nghệ thuật của các nghệ nhân thể hiện ở chỗ : họ đã tìm ra những nguyên liệu đơn giản, sẵn có để tạo nên những bức tranh đẹp, giàu tính nghệ thuật.
- Mỗi dòng tranh đều nhằm phục vụ cho một đối tượng cụ thể nên mỗi dòng tranh đều có cách diễn tả riêng :
 - + Tranh Đông Hồ phục vụ bà con nông dân "ăn chắc mặc bền", tranh có nét viền dứt khoát, đơn giản, hình to, nền thoáng ; Để tài trong tranh Đông Hồ gắn gũi với cuộc sống, ước mơ, tình cảm của nhân dân lao động.
 - + Tranh Hàng Trống phục vụ tầng lớp thị dân và trung lưu nên đường nét mảnh mai, bay bướm và được gia công một cách tỉ mỉ, công phu ; Để tài trong tranh Hàng Trống thường lấy trong các tích truyện truyền kì, ca ngợi thiên nhiên và tôn giáo ...

Hoạt động 2

Tìm hiểu hai bức tranh Đông Hồ

Tranh Gà "Đại Cát"

- Bức tranh thuộc đề tài *Chúc tụng*. "Đại Cát" có ý chúc mừng mọi người, mọi nhà đón xuân mới "nhiều điều tốt, nhiều tài lộc". Theo quan niệm xưa, Gà trống oai vệ, hùng dũng tượng trưng cho sự thịnh vượng và những đức tính tốt mà người con trai cần có. Gà được coi là hội tụ năm đức tính : văn, võ, dũng, nhân, tín.
 - + Cái mào đỏ tựa như mũ cánh chuồn trang nguyên là "Văn".
 - + Chân gà có cựa sắc nhọn như kiếm để đấu chơi là "Võ".
 - + Thấy địch thủ dũng cảm, không sợ và đấu chơi đến cùng là "Dũng".
 - + Kiếm được mồi cùng gọi nhau ăn là "Nhân".
 - + Hằng ngày, gà gáy báo canh không bao giờ sai là "Tín".

Tranh Đám cưới Chuột

- Bức tranh thuộc đề tài trào lộng, châm biếm, phê phán những thói hư, tật xấu trong xã hội. Bức tranh còn có tên khác là *Trạng Chuột vinh quy*, diễn tả một

đám rước rất vui với kèn, trống, cờ quạt, mũ măng, cân đai chỉnh tề. "Chuột anh" cưỡi ngựa hồng đi trước, "Chuột nàng" ngồi kiệu theo sau. Đám rước diễn ra trong không khí trang nghiêm nhưng thực ra họ nhà Chuột vẫn lo sợ, ngờ ngác, thấp thỏm vì còn có Mèo. Muốn được yên thân, họ nhà Chuột phải dâng cho mèo lễ vật hậu hĩnh, đúng với sở thích của Mèo.

- Cũng giống như khi hướng dẫn HS tìm hiểu bức tranh *Gà "Đại Cát"*, GV vừa đặt câu hỏi để củng cố kiến thức, vừa giảng giải sâu hơn nội dung và hình thức nghệ thuật của bức tranh trên cơ sở đặc điểm chung của dòng tranh Đông Hồ.
- Dựa vào tranh, GV nhấn mạnh tới đặc điểm tiêu biểu của tranh Đông Hồ. GV có thể dùng phương pháp vấn đáp, sau đó đi đến kết luận :
 - + Giấy dó quét nền điệp (nhìn bản tranh gốc, ta thấy cả chất óng ánh của vỏ sò).
 - + Bố cục thuận mắt.
 - + Hình vẽ đơn giản, rõ ràng ; nét viền to khỏe nhưng không thô cứng.
 - + Màu sắc ít nhưng vẫn sinh động, tươi tắn. Chữ trong tranh vừa minh họa cho chủ đề vừa làm bố cục tranh chặt chẽ hơn.

Hoạt động 3

Tìm hiểu hai bức tranh Hàng Trống

Tranh Chợ quê :

- Bức tranh thuộc đề tài sinh hoạt, vui chơi. Hình ảnh trong tranh là những gì gần gũi, quen thuộc với cuộc sống của người nông dân. Cảnh họp chợ ở một vùng nông thôn sầm uất, nhộn nhịp. Dưới bóng cây đa cổ thụ râm mát là một dãy quán chợ đủ các ngành nghề, những người ở các tầng lớp khác nhau tập trung không khác gì một xã hội thu nhỏ.
- GV dựa vào bức tranh in trong bộ ĐDDH và SGK, vừa đặt câu hỏi vừa củng cố kiến thức cho HS và giới thiệu :
 - + Trong tranh có những hình ảnh gì ? (lều quán, cây cối và người...)
 - + Trong tranh có những nhân vật nào ? (Người bán hàng, người mua hàng, người già, trẻ con, nam và nữ, người ăn xin, kẻ đánh bạc, người xem bói ...)
 - + Cảnh trong tranh *Chợ quê* được thể hiện như thế nào ? (Cảnh chợ tấp nập, nhộn nhịp, những người ở các tầng lớp khác nhau được miêu tả hết sức tinh tế, chi tiết mà không vụn, không tản mạn.)

– Giáo viên kết luận :

Cách vẽ đường nét tinh tế và ki (mảnh nhỏ), diễn tả nhân vật có đặc điểm, có thần thái và màu sắc tươi nguyên của phẩm nhuộm đã tạo nên sự sống động của bức tranh tiêu biểu cho nghệ thuật của dòng tranh Hàng Trống.

Tranh Phật Bà Quan Âm :

Bức tranh thuộc đề tài tôn giáo, thờ cúng, ngoài nội dung có tính chất tin ngưỡng còn có ý nghĩa khuyên răn mọi người làm điều thiện theo thuyết của đạo Phật. Bức tranh *Phật Bà Quan Âm* là đề tài lấy trong sự tích của Phật giáo, diễn tả Đức Phật ngự trên toà sen toả ánh hào quang rực rỡ, đứng hầu hai bên là các đệ tử Tiên Đồng và Ngọc Nữ.

– GV đặt câu hỏi :

+ Bức tranh vẽ Phật Bà Quan Âm như thế nào ? (Bức tranh có màu sắc tươi tắn, cách vẽ màu có vờn đậm nhạt. Cách sắp xếp (bố cục) cân đối, hài hoà, Đức Phật ngồi xếp bằng trên đài sen, toả ánh hào quang.)

+ Vì sao bức tranh lại tạo được vẻ đẹp ? (Cách "cân màu", cách tô màu truyền thống của dòng tranh Hàng Trống, tạo được độ đậm nhạt của màu trong mỗi nét bút nên tranh có độ sâu, huyền ảo của không khí thần tiên cách diễn tả nét mềm mại, đặc biệt là nét ; cách sắp xếp bố cục nhịp nhàng, cân đối...)

– GV kết luận về những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai dòng tranh Đông Hồ và Hàng Trống.

Hoạt động 4

Đánh giá kết quả học tập

GV đặt câu hỏi để kiểm tra nhận thức của HS về một số bức tranh đã phân tích.

Bài tập về nhà

– Học bài trong SGK.

– Suy tâm tranh dân gian trên sách báo hoặc mua các bản tranh in theo kiểu thủ công của tranh Đông Hồ hoặc Hàng Trống.

– Chuẩn bị bài sau.